

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HOÀ GIẢI THÀNH TẠI TOÀ ÁN**

Căn cứ các điều 32, 33, 34 và 35 Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ các Điều 91, 95, 98 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ vào yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành của người đại diện Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Thương Tín; của người bị kiện là ông Nguyễn Đình T, bà Phùng Thị L (thông qua người đại diện là ông Nguyễn Đình T) và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (thông qua người đại diện là Nguyễn Đình T);

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện về việc Tranh chấp hợp đồng tín dụng đề ngày 12-4-2022 và các tài liệu chứng cứ kèm theo đơn khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Thương Tín;

- Biên bản ghi nhận kết quả hoà giải ngày 21-10-2022 về việc giải quyết toàn bộ tranh chấp của các bên tham gia hòa giải sau đây:

1. Người khởi kiện: Ngân hàng Thương mại cổ phần (TMCP) Việt Nam Thương Tín; Địa chỉ: 47 Trần Hưng Đạo, phường 3, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng. **Người đại diện theo pháp luật:** Ông Dương Nhất Ng - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng. **Người đại diện theo ủy quyền:** Ông Nguyễn Hữu Tr - Chức vụ: Quyền Tổng Giám đốc Ngân hàng (*Giấy ủy quyền số: 01/2021/GUQ-VB ngày 18-10-2021 của Chủ tịch Hội đồng quản trị*). **Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng:** Ông Vũ Văn S, bà Hoàng Minh Th – Cán bộ Ngân hàng (*Giấy ủy quyền số 38/2022/GUQ-PL&TT ngày 09-5-2022*).

2. Người bị kiện:

2.1. Ông Nguyễn Đình T, sinh năm 1978;

2.2. Bà Phùng Thị L, sinh năm 1980. **Người đại diện theo ủy quyền:** Ông Nguyễn Đình T, sinh năm 1978 (*Giấy ủy quyền ngày 21-10-2022*).

Cùng địa chỉ: Thôn 2, xã Ph X, huyện Thạch Thắt, thành phố Hà Nội.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Ông Nguyễn Đình Ph, sinh năm 1972; **Người đại diện theo ủy quyền:** Ông Nguyễn Đình T, sinh năm 1978 (*Giấy ủy quyền ngày 21-10-2022*);

3.2. Bà Nguyễn Thị Ph, sinh năm 1976; **Người đại diện theo ủy quyền:** Ông Nguyễn Đình T, sinh năm 1978 (*Giấy ủy quyền ngày 21-10-2022*);

3.3. Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 2007 (*con của ông Phương, bà phúc*); **Người đại diện hợp pháp:** Ông Nguyễn Đình P, sinh năm 1972 (*bố đẻ của chị Hương*).

Cùng địa chỉ: Thôn 1, xã Ph X, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hoà giải do Hoà giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Kết quả hòa giải thành được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hoà giải ngày 21-10-2022 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật hoà giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành của các bên được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hoà giải ngày 21-10-2022, cụ thể như sau:

1.1. Thỏa thuận về số tiền nợ còn lại và trách nhiệm trả nợ theo các thỏa thuận tín dụng: Ông Nguyễn Đình T, bà Phùng Thị L (*do ông T là người đại diện theo ủy quyền*) xác nhận và nhất trí thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Thương Tín số tiền tạm tính đến ngày 21-10-2022 theo Hợp đồng tín dụng trung - dài hạn số: PQT.CN.01090511 ngày 9-5-2011, Khế ước nhận nợ số 01, số TK: 2486567 ngày 9-5-2011 với tổng số tiền là **3.023.369.536 đồng** (*trong đó nợ gốc: 781.994.000 đồng, nợ lãi trong hạn trên nợ gốc: 237.356.192 đồng và nợ lãi quá hạn trên nợ gốc: 2.004.019.344 đồng*).

Ông Nguyễn Đình T, bà Phùng Thị L phải tiếp tục chịu tiền lãi phát sinh trên số tiền nợ gốc còn lại theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng, khế ước nhận nợ đã ký kết, kể từ ngày 22-10-2022 cho đến khi thanh toán xong tiền nợ gốc cho Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Thương Tín.

1.2. Xử lý tài sản bảo đảm sau khi thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ: Ông Nguyễn Đình T, bà Phùng Thị L thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Thương Tín theo phạm vi bảo đảm của Hợp đồng thế chấp tài sản và Hợp đồng tín dụng đã ký kết thì Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Thương Tín phải trả các giấy tờ (bản chính) liên quan đến tài

sản thế chấp để làm thủ tục giải chấp tài sản bảo đảm cho bên có tài sản thế chấp theo quy định của pháp luật.

1.3. Xử lý tài sản bảo đảm khi vi phạm nghĩa vụ trả nợ: Ông Nguyễn Đình T, bà Phùng Thị L không thực hiện nghĩa vụ trả nợ, thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ theo Hợp đồng tín dụng, khế ước nhận nợ nêu trên thì Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Thương Tín có quyền yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 653, tờ bản đồ số 05, diện tích 64m² tại thôn 2 (nay là thôn 1), xã Ph X, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội (*được Ủy ban nhân dân huyện Thạch Thất cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BB 494200 ngày 18-01-2011 cho ông Nguyễn Đình Phương và bà Nguyễn Thị Phúc*) theo thỏa thuận trong Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất của người thứ ba ký kết ngày 6-5-2011 giữa bên nhận thế chấp là Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Thương Tín – Chi nhánh Hà Nội và bên thế chấp là ông Nguyễn Đình Phương, bà Nguyễn Thị Phúc. Hợp đồng thế chấp được công chứng số 3857.11; quyền số 02 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 6-5-2011 tại Văn phòng Công chứng số 1, thành phố Hà Nội. Đăng ký thế chấp ngày 6-5-2011 tại Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất huyện Thạch Thất.

1.4. Phạm vi nghĩa vụ bảo đảm bằng tài sản thế chấp: Phạm vi nghĩa vụ bảo đảm bằng tài sản thế chấp là nghĩa vụ trả nợ số tiền 920.000.000 đồng nợ gốc và tiền lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng trung, dài hạn số: PQT.CN.01090511 ngày 9-5-2011, Khế ước nhận nợ số 01, số TK: 2486567 ngày 9-5-2011 trên số tiền đảm bảo cho nợ gốc 920.000.000 đồng.

Trường hợp đã phát mại tài sản bảo đảm trên để thu hồi nợ mà giá trị tài sản thu hồi theo phạm vi bảo đảm không đủ thực hiện nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi phát sinh thì ông T, bà L phải có trách nhiệm thanh toán phần nợ còn lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Thương Tín cho đến khi thanh toán xong khoản nợ tín dụng.

1.5. Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các bên tham gia hoà giải;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thất;
- Chi cục THA dân sự huyện Thạch Thất;
- Lưu: Hồ sơ/VP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Tiến Trường